



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 65

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE, HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2008, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần
Ban Chấp Hành
2007-2010

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm
Ông Lê Văn Trường

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Thư từ gửi về địa chỉ:

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

Thơ Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Mới thoáng đây đã gần hết một năm! Mùa Đông giá lạnh khắp mọi nơi, nhưng lại là mùa lễ hội rộn rịp nhất ở Âu Châu, Á Châu,... Hầu hết dân chúng đều chuẩn bị đón mừng Lễ Giáng Sinh, Tết Dương Lịch, riêng Việt Nam, Trung Hoa,... thì có thêm Tết Nguyên Đán, năm nay vào ngày 26 tháng 01, 2009 (nhằm ngày mùng Một Tết, tháng Giêng, năm Kỷ Sửu). Một năm cũ với những thiên tai động đất dữ dội, bão lụt kinh hoàng, khó khăn trong cuộc sống khi nền kinh tế bị khủng hoảng tiền tệ trầm trọng, ... sẽ vào dĩ vãng.

Năm mới với những trang sử mới, mùa Xuân tràn đầy mộng ước đón chờ, năm 2009 Kỷ Sửu sắp sửa về trên khắp vạn nẻo đường đất nước quê hương.

Chào đón Xuân 2009 Kỷ Sửu, Hội Ái Hữu Biên Hoà đã ấn hành một Đặc San để gửi đến Đồng Hương và Thân Hữu mong được xem như món quà tinh thần không thể thiếu vắng trong những ngày Tết dân tộc. Một đặc sản quý hiếm của miền xứ Bưởi, hương thơm lan tỏa, tình nghĩa nồng nàn dàn trải trên 186 trang giấy với những bài văn, thơ, nhạc, hình ảnh quê xưa,... gợi bao nỗi nhớ thương khôn cùng về chốn cũ, gieo bao niềm yêu mến khôn nguôi những tháng ngày thơ dại dưới mái trường xưa, mà thầy, bạn, ai còn, ai mất!!

Một đặc sản đã được chuẩn bị rành rã bao tháng trời với sự trợ giúp tinh thần cũng như tài lực dồi dào của Quý Vị, với sự hy sinh công sức của Đồng Hương và Thân Hữu gồm 37 tác giả trong Ban Biên Tập, 04 con cháu Biên Hoà thông thạo computer lo phần trang trí: photoshop hình bìa trước, bìa sau, sắp xếp chữ,... và 08 vị trong ban kiểm soát bài luân phiên nhau làm việc.

Tựu chung, tất cả chúng ta đều cùng một hướng đi: **bảo tồn và phát triển nền văn hoá quê nhà, nơi chân trời hải ngoại**. Kẻ góp công, người góp của cùng nhau phục vụ thiện nguyện hơn 5 năm qua hầu nối kết, liên lạc tình đồng hương nơi xứ người, cố gắng duy trì tinh thần ăn trái nhớ kẻ trồng cây, vì chúng ta là con dân và thân hữu... Biên Hoà.

Mong rằng khi quyển Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà 2009 Kỷ Sửu đến tay Quý Vị, nó sẽ tạo được một khối thân tình đậm sâu, để rồi chúng ta vẫn chung lưng sát cánh bên nhau đóng góp tài lực cũng như nhân lực hầu giúp ngân quỹ Hội được dồi dào để trang trải cho những sinh hoạt sắp tới. Xưa có câu: *"Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao"*. Được vậy Hội sẽ mãi vững bước về sau.

Trân trọng kính chào.

NHỚ GIÁNG SINH XƯA

Hoàng Quỳnh Hương

(San Jose, California)



Một mùa Đông nữa lại về. Ngày Lễ Giáng Sinh nơi xứ Mỹ đang được mọi người rộn rịp tổ chức với những buổi lễ tiệc thật linh đình, đồng thời chuẩn bị chào đón năm mới Tết Dương Lịch 2009 sắp đến.

Không khí lễ hội đang tràn ngập trên đường phố với muôn vạn ánh đèn màu lấp lánh và những cây thông Noel được trang trí thật công phu, đèn hoa rực rỡ giăng mắc khắp mọi nơi, đặc biệt tại các nhà thờ Thiên Chúa Giáo, hang đá Bê Lem được dựng lên cùng cảnh tượng Chúa giáng trần rất trang trọng...

Lòng tôi nô nức, dù chẳng nói ra và dường như có một ma lực nào đó khiến tâm trí tôi cứ quay ngược về quá khứ, một quá khứ thật ngọt ngào và êm đềm của tuổi mộng mơ khi tôi còn ở quê nhà...

Tôi còn nhớ cách đây hơn 40 năm, một người bạn rất thân, học chung lớp với tôi tại trường Ngô Quyền Biên Hoà; bạn theo đạo Công giáo, nên thường rủ tôi đi lễ hàng tuần và có lần đi dự Lễ Giáng Sinh tại nhà thờ Biên Hoà, ngôi nhà thờ cổ kính đối diện trường Mỹ Nghệ mà hằng ngày tôi đều đi ngang qua, lúc tôi còn học tại trường Tiểu học Nguyễn Du.

Mặc dù tôi theo đạo Phật, nhưng tôi rất thích đi nhà thờ, bạn tôi hiểu được điểm này, nên thường rủ tôi đi dự lễ... Nhờ vậy, tôi thuộc rất nhiều bài kinh thánh: *Kinh Kính Mừng, Kinh Lạy Cha, Kinh Tạ Ôn...* Ngoài ra tôi còn thuộc nhiều bài thánh ca như:

Ave Maria, Hang Belem... Nhưng tôi thích nhất là bài: “*Đêm Thánh Vô Cùng*” hoặc “*Đêm Yên Lặng*” (tiếng Đức: Stille Nacht; tiếng Anh: Silent Night). Lời của bài hát *Stille Nacht* được viết bằng tiếng Đức bởi linh mục Josef Mohr và giai điệu được sáng tác bởi nhà giáo/nhạc sĩ thiên tài người Áo Franz Xaver Gruber, cả hai đều là người Áo.

“*Silent Night/Đêm Thánh Vô Cùng*” bài thánh ca bất hủ, được dịch ra nhiều thứ tiếng và lưu truyền đến ngày nay, nhất là không thể thiếu trong các ngày Lễ Giáng Sinh trên khắp thế giới: “*Đêm thánh vô cùng. Giây phút tung bồng. Đất với trời xe chữ Đông. Đêm nay Chúa con thần thánh tôn thờ. Canh khuya giáng sinh trong chón hang lừa. Ôn châu báu không bờ bến. Biết tìm kiếm của chi đèn. Ôi Chúa Thiên đàng. Cam nếm cơ hàn. Nhấp chén phiền vương phong trần. Than ôi Chúa thương người đến quên mình. Bơ vơ chón quê nhà lúc sinh thành. Ai đang sống trong lạc thú. Nhớ rằng Chúa đang đèn bù. Tinh tú trên trời, sông núi trên đời. Với thánh thần mau kết lời. Cao sao Hoá công đã khéo an bài. Sai con hiến thân để cứu nhân loại. Hang chiêm máng rêu tam trú. Bốn bề tuyết sương mịt mù.*”

Chúng tôi là đôi bạn gái cùng đang ở lứa tuổi hoa mộng, có thể nói là lứa tuổi đẹp và rất hồn nhiên... Bạn thường hay giải thích những gì tôi thắc mắc về Chúa hoặc các vị Thánh, hay ý nghĩa của những ngày lễ trọng. Nhờ bạn tôi, mà tôi hiểu khá nhiều về đạo Thiên Chúa và từ đó, tôi thường xuyên cùng bạn đi lễ. Bạn tôi cho biết Giáng Sinh là ngày trọng đại của những người theo Kitô giáo, phải làm lễ kỷ niệm và tưởng nhớ ngày sinh của Chúa Giê Su vào ngày 25 tháng 12, ngày mà Thiên Chúa xuống thế gian làm người để cứu nhân loại... theo tài liệu viết về lịch sử Thiên Chúa Giáo, Chúa được sinh ra tại Bethlehem cách Jerusalem khoảng 5.5 miles (khoảng 09 cây số) thuộc Vương quốc Juda, dưới thời Đế Quốc La Mã.

Tại một số nước, người Thiên Chúa Giáo ăn mừng Lễ vào ngày 25 tháng 12, nhưng cũng có một số nước tổ chức Lễ vào tối 24 tháng 12. Tuy nhiên, theo tìm hiểu, tôi được biết những người theo Chính Thống Giáo Đông phương vẫn sử dụng lịch Julius để tổ chức lễ vào ngày này và theo lịch Gregorius thì Lễ Giáng Sinh vào ngày 07 tháng 1. Sau này, dần dần theo thời gian và qua lễ hội của người phương Tây, người ta tổ chức Lễ Giáng Sinh càng linh đình hơn, cho đến ngày nay, Lễ Giáng Sinh được xem là một ngày lễ quốc tế.

Một hình ảnh quen thuộc được gắn liền trong mùa Lễ Giáng Sinh là ông già Noel, một ông già mặc quần áo màu đỏ viền trắng với tóc bạc phơ, râu và hàng ria dài trắng như tuyết. Ông già Noel tùy ngôn ngữ của mỗi nước mà tên đọc khác nhau. Từ đầu, người Hà Lan gọi Thánh Nicholas là Sinter Klass, sau này đọc thành Santa Claus. Trong tiếng Anh, Ông già Noel được gọi là Santa Claus (*Thánh Nicolas*), xuất phát từ truyền thuyết về một nhân vật có thật, sống ở thế kỷ thứ 4 tên là Nicolas. Tiếng Pháp gọi là Le Père Noel (nghĩa là *Ông cha Noel*). Riêng người Việt Nam, ảnh hưởng văn hóa Pháp một phần, vẫn quen gọi là Ông Già Noel.

Nhiều bộ phim của Hollywood về Ông già Noel được trình chiếu khắp nơi như The Polar Express

Nhiều nhà viết sử nổi tiếng cho rằng hình ảnh đầu tiên về Ông già Noel trong bài thơ có tên: “A visit from

Saint Nicholas” (*Chuyến Thăm của Thánh Nicholas*) được xuất bản năm 1823. Với gương mặt dễ thương trong trang phục màu đỏ viền trắng, hình ảnh Ông già Noel được xuất hiện lần đầu tiên trên báo vào năm 1860 qua nét bút thật điêu luyện của nghệ sĩ Thomas Nast.

Truyền thuyết cho rằng Ông già Noel trở lại trần gian qua đường ống khói lò sưởi, đến mỗi gia đình để tặng quà cho trẻ con vào trong chiếc vớ hay giày treo gần giường ngủ hay lò sưởi. Ông mang lại những giấc mơ đẹp với tuổi thơ trong đêm Lễ Giáng Sinh. Vì vậy mà cha mẹ, người thân thường mua quà bỏ vào vớ để cạnh lò sưởi lúc trẻ con ngủ, để khi thức dậy chúng cảm thấy vui mừng với quà của ông già Noel tặng. Điều này khuyến khích trẻ em biết vâng lời cha mẹ, làm việc thiện để được ông già Noel tặng quà theo điều ước...

Bạn tôi kể, người ta thường nhắc đến biểu tượng của ngày Lễ Giáng Sinh qua ý nghĩa “*vòng lá mùa vọng*”, một vòng tròn kết bằng cành lá xanh tươi treo nơi cửa chánh hoặc đặt trên bàn để mọi người dễ thấy. Cây thường xanh được trang hoàng trong các bữa tiệc của những ngày Đông Chí, cũng là dấu hiệu của mùa Đông sắp kết thúc. Bốn cây nến được đặt trên vòng lá. Đó là tục lệ được khởi xướng bởi các tín hữu Lutherans ở Đức vào thế kỷ thứ XVI để tượng trưng cho cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối. Vòng lá hình tròn màu xanh còn nói lên tính cách vĩnh hằng, tình thương yêu của Thiên Chúa cũng như niềm hy vọng Đấng Cứu Thế sẽ đến cứu giúp con người. Bốn cây nến trong đó được phân chia theo đúng thời gian của Mùa Vọng: ba cây màu tím, màu của Mùa Vọng và một cây nến màu hồng. Cây nến màu tím (purple) đầu tiên được thắp sáng vào ngày Chúa Nhật tuần lễ đầu tiên của Mùa Vọng; cây nến màu tím thứ hai được thắp sáng vào Chúa Nhật tuần lễ thứ Hai; kế, cây nến màu hồng được thắp sáng lên vào Chúa Nhật tuần lễ thứ Ba, cây nến màu tím cuối cùng được thắp sáng lên trong ngày Chúa Nhật tuần lễ thứ Tư của Mùa Vọng. Những người Kitô hữu chuẩn bị tâm hồn lần con tim để đón nhận Thiên Chúa trong mùa Giáng Sinh và trong ngày Lễ Giáng Sinh, cây thông Noel là một biểu tượng không thể thiếu...

Mùa Giáng Sinh năm nay tự nhiên tôi cảm thấy thật lạnh, cái lạnh khác thường làm tôi không tài nào ngủ được. Tôi choàng dậy lấy khăn choàng quấn ngang cổ, chân mang vớ dày, mặc thêm quần và khoác thêm áo ấm, tôi cuộn tròn trong chiếc chăn kín mít để chống đỡ cái lạnh. Vậy mà không hiểu sao nó vẫn len vào được. Tôi khẽ rung mình và run lên nhẹ nhẹ. Tiếng chuông nhà thờ gần nhà vang lên... Tôi nghe trong lòng dâng tràn cảm xúc... Nhớ ời là nhớ không khí Giáng Sinh nơi quê hương Biên Hoà, mà mấy mươi năm rồi tôi không thể nào quên, và chắc sẽ không bao giờ quên được trong suốt cuộc đời mình...

Đời sống của một cô nữ sinh chỉ biết có mái trường và gia đình, đột nhiên rẽ sang hướng đời khác với một quá khứ không thể nào có thể xoá nhoà... Quá khứ ngọt ngào và êm đềm quá... Giáng Sinh năm đó, mọi thứ đều thay đổi, tôi nghĩ đã đến lúc mình trưởng thành, tôi không cùng cô bạn gái đi lễ nhà thờ như hàng năm, vì tôi có người bạn mới, bạn trai... Tôi bắt đầu biết mơ mộng, tình yêu hé nở... Trong cuộc đời có những tình cờ không giải thích được, thêm vào đó có những ngẫu nhiên như được bàn tay vô hình sắp đặt... Những lần theo cô bạn đi lễ nhà thờ, tôi có dịp làm quen với một người bạn trai... Lần đầu tiên tôi cảm thấy như có sự thân thiện, khi anh đưa tôi đến quỳ dưới chân Chúa cầu nguyện... Tôi và anh yêu nhau từ đó. Những đêm Noel của những năm kế tiếp cũng như những lần theo anh đi lễ sau này tôi cảm thấy càng ấm áp hơn, khi nhà thờ Biên Hoà sáng rực ánh đèn, đường phố về khuya se lạnh nhưng đẹp lạ lùng và sau khi dự thánh lễ, chúng tôi cũng có chung những bữa ăn “Réveillon” vào nửa đêm thật hạnh phúc.

Đêm Giáng Sinh xưa thật ngọt ngào và êm đềm. Từ đó, tôi yêu mùa Đông, tuy lạnh nhưng thật lãng mạn. Noel cũng là dịp tôi và mọi người xung quanh tận hưởng những giây phút ngọt ngào của tình yêu, của niềm tin và hy vọng, tuy là mùa Đông nhưng vẫn thấy ấm áp. Ấm áp không phải ngồi bên lò sưởi, mà được ngồi bên cạnh người thương, khi mình dựa đầu vào một bờ vai tin cậy, một người mình yêu và mang tình yêu đến cho mình. Tôi càng cảm thấy ấm áp lạ thường từ đôi bàn tay ấy. Thật khó quên khi đôi bàn tay đan chặt vào nhau, và cho đến bây giờ người bạn đưa tôi đi dự Lễ Giáng Sinh ở nhà thờ Biên Hoà trên 40 năm, hiện là ông xã của tôi. Tôi nghĩ lần đầu hai chúng tôi quỳ dưới chân Chúa cầu nguyện... và nhờ bàn tay nhiệm màu của Chúa se kết cho chúng tôi có được hạnh phúc đến ngày hôm nay, có cuộc sống bên nhau gần trọn đời... chúng tôi vẫn giữ những kỷ niệm khó quên này, những thông lệ hằng năm đến nhà thờ cầu nguyện. Chúng tôi sống với nhau đến bây giờ và đã có bốn mặt con, tất cả đều trưởng thành.. Noel đối với tôi thật sự là một niềm hạnh phúc.

Tôi xin dâng lời cảm tạ Chúa và bao hồng ân Ngài đã cho chúng tôi một cuộc sống đầy ý vị ...

Hòa chung bầu không khí đón mừng Lễ Giáng Sinh, tôi mong ước và kính chúc quý đồng hương một mùa Giáng Sinh an lành và Tết Dương Lịch 2009 đầy may mắn, sẽ đến với mọi người. Và một điều, tôi muốn nói lên ở đây là lời chân thành cảm ơn người bạn học ngày xưa của tôi, hiện không biết đang ở phương trời nào. Người bạn ấy tên Vũ Thị Quyết trước năm 1975 ngụ tại Tân Mai/Biên Hoà.

Thung Lũng Hoa Vàng, nhớ Giáng Sinh xưa

Thành Kính Phân Ưu

Chúng tôi nhận được tin buồn quá muộn là Chị Tư Mỹ, Trưởng nữ của Bác LÊ VĂN NHƠN, đã qua đời, hưởng thọ 62 tuổi tại Bắc California, ngày 28-6-2006. Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Bác Sáu và cầu nguyện cho người quá cố được siêu sinh nơi miền cực lạc. TM. Nhóm Đạo Hữu Chùa Thanh Long, Biên Hoà: Lê Văn Chất, Đỗ Công Trường, Vệ Hiệp đồng kính phân ưu. Xin hoạ bài thơ của Bác trên BTHT # 61.

THƯƠNG NHỚ CON VÔ CÙNG

Từ, sanh vẫn biết luật vô thường!
Nhưng khó ngăn dòng lệ tiếc thương.
Những tưởng cha con (sum) vậy một tổ
Nào ngờ chồng vợ rẽ đôi đường!
Tiễn con, Cha khóc thay cho Mẹ.
Hiếu, thảo, thương con vẹn đôi đường.
Cầu nguyện Phật Bà xin tế độ,
Hồn con siêu thoát tận Tây Phương.

Lê Văn Nhơn
July 04, 2008 (04 giờ sáng)

“THƯƠNG NHỚ CON VÔ CÙNG” của Bác

Đã có rồi không, ấy sự thương
Lệ buồn khó dứt bởi là thương...
Sáng, trưa, chiều, tối không cùng lúc!
Sanh, trụ, diệt, không, có một đường.
Con trẻ mãi duyên, hồn tợ gió,
Cha già yếu sức, lệ như sương! (1)
Tiếc thương, xin có lời thân thiết:
Cầu nguyện Di-Đà...vái thập phương.

Biên Hoà, ngày 01-8-2008.
(1) Thơ Nguyễn Khuyến “Tuổi già hạt lệ như sương”

Chúc Mừng: Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Bùi Văn Hồng, Thân Hữu Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas, trân trọng báo tin Lễ Thành Hôn của Thứ Nam Bùi Thế Bính sánh duyên cùng Trần Thị Kim Oanh, Trưởng Nữ của Ông Bà Trần Văn Minh, Sterling, Virginia. Hôn Lễ sẽ được cử hành tại Tư Gia 13607 San Martin Lane. Houston, Texas 77083, vào lúc 10 giờ sáng ngày 03 tháng 01 năm 2009 (08-12 Mậu Tý). Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành chúc mừng hai họ có được Dâu Hiền và Rể Quý, mến chúc hai cháu Bùi Thế Bính và Trần Thị Kim Oanh một đời hạnh phúc, thương yêu nhau, an khang và thịnh vượng.

Nhắn Tin: Soeur Marie Trần Thị Chử, Soeur Bè Trên của Dòng Thánh Phao Lô, kế Nhà Thờ Khiết Tâm trên đường Hàm Nghi, nay đã về phục vụ thánh ý Chúa giúp đỡ bệnh nhân tại Bà Rịa, Vũng Tàu. Mong được thư từ liên lạc với Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà. Địa chỉ: Sr. Marie Trần Thị Chử. Dòng Phao Lô. Tổ 10, Khu 5, Ấp Phước Sơn. Xã Phước Hoà, Huyện Tân Thành. Tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu. Việt Nam. Chân thành cảm tạ.

Nhắn Tin: Phan Kim Dung, cựu học sinh trường Trung Học Ngô Quyền, Biên Hoà, niên khoá 1966-1971, rất mong tìm lại được các bạn học, đồng hương Biên Hoà và các bạn vượt biển năm 1980 nhóm 44 người tới đảo Palawan Philippines tháng 8 năm 1980. Xin vui lòng liên lạc về: Phan Kim Dung. 3002 Sunwood Drive. San Jose, CA 95111. Email: dungphan54@yahoo.com.

Tặng Quỹ Hội: Đồng Hương: Cô Đỗ Thị Minh Tâm (Houston, TX) \$100, Anh Trần Như Hoà (Philadelphia, PA) \$20, Anh Dư Sĩ (San Jose, CA) \$50, Anh Trần Văn Ngọc (Fort Worth, TX) \$50, Anh Trần Ngọc Thạch (Houston, TX) \$50, Chị Võ Thị Tuyết Hương (Houston, TX) \$20, Chị Lê Trần Quỳnh Hoa (Lake Forest, CA) \$70, Anh Chị Tường C. Hồ và Lan Chi (Thornton, CO) \$50, Anh Chị Nguyễn Văn Lợi & Thân T. Ngọc Mai (Garden Grove, CA) \$50, Anh Đỗ Tấn Tài (Arlington, TX) \$100. **Thân Hữu:** Anh Cao Đình Danh (Sugar Land, TX) \$50, Anh Nguyễn Thái Bửu (Houston, TX) \$40. **Tem:** Anh Lê Văn Nghĩa (Long Beach, CA) \$20.

Đặc San 2009: Anh Cao Đình Danh (Sugarland, TX) \$50, Anh Lê Thới (Hou., TX) \$20, Anh Peter Trần (Hou., TX) \$20, Anh Nguyễn Thái Bửu (Hou., TX) \$100, Chị Trần Muội (Pleasanton, CA) \$20, Bác Trương Hiệp Khánh (Hou., TX) \$10, Anh Trần Đình Vinh (Hou., TX) \$50, Chị Hồ Thị Đạm (Louisville, KY) \$50, Anh Huỳnh Nào (Clyde Park, MI) \$30, Cô Lâm T. Ngọc Dung (Hou., TX) \$40, Cô Nguyễn Thị Hồng (Wooster, OH) \$50, Bà Phan Lệ Hoa (San Jose, Ca) \$50, Bác Ngô Văn Minh (San Jose, CA) \$100, Chị Lương Thị Khá (Roxbury, MA) \$30, Anh Lê Văn Nghĩa (Long Beach, CA) \$30, Chị Hồ Thị Nguyệt (San Jose, CA) \$30, Chị Lê Trần Quỳnh Hoa (Lake Forest, CA) \$30, Anh Đình Căn Cấp (Seattle, WA) \$100, Chị Hillary Hạnh Dương (Falls Church, VA) \$30, Bs Trần Nguơn Phiêu (Armarillo, TX) \$50, Cô Trương Lê Minh Phương (Lawndale, CA) \$40, Anh Nguyễn Hữu Hạnh (Anaheim, CA) \$50, Anh Tăng D. Sanh (Austin, Texas) \$20, Anh Chị Lê Hoàng Vũ & Lê Xuân (Katy, TX) \$60, Bác Nguyễn Văn Tài (France) \$100, Bác Lê Văn Lộ (France) \$100, Anh Nguyễn Liễu (Hou. TX) \$20, Anh Nguyễn Văn Ngàn (Hou., TX) \$20, Chị Trương Thị Ngọc Hương (Suisse) \$50, Bác Trần Văn Tốt (Belgium) \$40, Chị Võ Thị Tuyết (La Verne, CA) \$20, Ông Võ Văn Phước (France) \$30, Chị Hà T. Kim Ny (Fort Worth, TX) \$20.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 65
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2008 TẠI HOUSTON, TEXAS



Quê Cũ
Hoàng Anh Tài
(Paris, France)

*Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Nhìn về quê cũ, chín chiều ruột đau...*

Sinh ra đời từ thời tiền bán thế kỷ thứ XX tại Ấp Lân Thành, Xã Bình Trước, Tổng Phước Vĩnh Thượng, Quận Châu Thành, Tỉnh Biên Hoà, đến nay thọ hơn 80 tuổi, đã trải qua những cuộc thăng trầm của non sông đất nước, may mắn được sống còn để kể một vài mẩu chuyện về quê hương Biên Hoà thân mến với quý đồng hương cùng các em cháu hậu duệ, đã sinh ra và lớn lên tại nước ngoài.

Từ cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, vùng đất miền Nam trở nên sôi động với sự xuất hiện của từng lớp di dân từ miền Thuận Quảng vào mưu cầu cuộc sống mới, hầu tránh sự chết chóc, đói khổ... do cuộc chiến tranh kéo dài hơn 175 năm giữa Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn. Tin đồn về sự no ấm, tự do đã tạo thêm cơ hội cho những cuộc di dân kế tiếp, trong đó có nhóm người Trung Hoa sang tị nạn... Họ dừng chân, khai phá, tạo dựng nên vùng đất trù phú, rộng lớn, nơi này có một con sông lớn được gọi là Đồng Nai. Dân gian quen giải thích Đồng Nai là cánh đồng nhiều nai. Tại sao gọi là Đồng Nai, điều này chưa có tài liệu nào chính xác cả. Về sau, năm 1698, khi Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh Chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược thì vùng đất này được gọi là Trấn Biên, cho đến khi Gia Long lên ngôi vua thì đổi thành Biên Hoà Trấn, sau cùng đến thời vua Minh Mạng thì gọi là Tỉnh Biên Hoà.

Liên ranh với Gia Định, lãnh thổ của Biên Hoà thời đó kết tụ được dân tình tứ xứ đến hội nhập sinh sống, lập nghiệp, chẳng ngại ma thiêng chướng khí, hùm, beo, thú dữ,.....

“Dinh Trấn Biên rừng xanh núi đỏ, bởi vận nghèo vào đó nương thân.”

Rất may, dân địa phương tính tình hiền dịu hoà nhã, hiếu khách nên cảm thông và đồng hoá một cách dễ dàng, để rồi trai gân gái, gái gân trai, như lửa gân rom lâu ngày cũng bén, họ giao lưu tình cảm cùng nhau “*Em gái Bắc Ninh, anh trai Biên Hoà*” và gái địa phương đôi khi cũng phải lòng những chàng trai xứ Huế để thề nguyện kết chặt tơ duyên “*Chùng nào cạn nước Đồng Nai, nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện*”.

Cảm thông thân gái dặm trường, người trai Biên Hoà cũng xót xa tình cảnh của những cô gái miền Trung để ngỏ lời âu yếm: “*Gió năm non thổi lòn hang đá, anh cảm thương nàng ngoài Huế mới vợ*”.

Người xưa thường ví: “*Lúa thóc đến đâu, bò câu đến đó*”, đất đai Biên Hoà là vùng trù phú nên biết bao nhiêu người, thuở ấy, đã đổ xô đến để khai hoang lập nghiệp, để nhất quyết không trở về quê cũ nữa:

“Biên Hoà gạo trắng nước trong, Ai đi đến đó lòng không muốn về!!”

Thật thế! Biên Hoà, đất nước và con người nói chung, gái cũng như trai đều dễ yêu, dễ mến, nên đa số một khi đã đặt chân đến miền đất hứa này thì đâm chồi mọc rễ, nhiều chàng trai thì trở thành “*ré Biên Hoà*” cũng có lắm cô nàng trở thành “*dâu xứ Bưởi*”. Những cặp vợ chồng này nay đã có cơ nghiệp vững vàng, con cái đầy đàn, vẫn khuyến khích chồng hoặc vợ dợi một cơ hội nào đó để trở về thăm quê cũ, có câu ca dao:

“*Rồng châu ngoài Huế, ngựa té Đồng Nai, nước sông trong chảy lộn sông ngoài, thương người xa xứ lạc loài tới đây, tới đây thì ở lại đây, khi nào tốt lá xanh cây rồi về*”...

Lại có những người phụ nữ sống một cách thực tế đã trải qua thời kỳ nghèo đói khổ sở, nay làm ra đồng tiền thì phải tiêu pha ăn uống “*dĩ thực vi tiên*”, cuộc sống cần phải ăn ngon mặc đẹp:

“Chị Hươu đi chợ Đồng Nai, bước qua Bến Nghé ngồi nhai thịt bò”.

Phong cảnh Biên Hoà rất hữu tình, nào những thắng cảnh như non Châu Thới, núi Bửu Long, thác Trị An v.v... là nơi mà khách thập phương muốn được đến viếng thăm.

Gần đây, chúng ta đã được nghe một số đồng du khách thừa tiền lắm bạc, đổ xô đến Trung Hoa để nhìn được tận mắt một kỳ quan thế giới “*Vạn Lý Trường Thành*”, lại có một nhà văn cao húng bảo: “Bất viếng Trường Thành, phi hảo hớn” có nghĩa “*Chưa viếng Vạn Lý Trường Thành (tức La Grande Muraille de Chine) của Trung Quốc là chưa đáng mặt anh hùng*”. Nói về anh hùng, chúng ta đã từng được nghe tổ tiên vào Trấn Biên lập nghiệp tự hào:

“*Làm trai cho đáng nên trai, Phú Xuân cũng trai, Đồng Nai cũng tường.*”

Cuộc sống êm đềm thơ mộng của nhân dân ta chỉ được kéo dài đến thế kỷ thứ XIX thì đất nước bị họa xâm lăng...

Về vấn đề “*Việt Nam thời Tây thuộc*” sử sách đã đề cập rất nhiều rồi và hầu hết chúng ta ai cũng thông suốt, giờ xin mạng phép kể đặc biệt về Tỉnh Biên Hoà trong trong thời buổi sống với ách thực dân Pháp.

Đế Quốc Pháp sau khi chiếm được ba nước Đông Dương: Việt-Miên-Lào thì cắt đặt việc cai trị, đứng đầu chóp bu chỉ huy ba nước Đông Dương là Cao Ủy Toàn Quyền. Chúng chia nước ta ra làm 3 miền với 3 thể chế cai trị khác nhau, tựu trung chỉ là chia để trị.

Vấn tắc đề bạn đọc khỏi sót ruột, theo tài liệu lịch sử thì Biên Hoà thất thủ vào ngày 09-02-1859, một trong ba tỉnh miền Đông mất là: Gia Định, Biên Hoà và Định Tường (Mỹ Tho). Hầu hết những vị anh hùng tử tiết hoặc chống quân thù các bạn đều biết rõ, tuy nhiên, có hai điều quan trọng mà di tích còn lưu lại, vả lại sách sử cũng không đề cập đó là:

Di tích chống giặc hùng dũng của các bậc tiền nhân, vẫn được lưu truyền, là đã đổ đá hàn xuống để lấp một đoạn con sông Đồng Nai, chỉ cách cầu Gành độ 600m, về bên tả ngạn, trước Chùa Ông ở Cù Lao Phố, hầu ngăn cản tàu chiến của Pháp, tạo sự khó khăn di chuyển. Cho đến hiện nay, chỏm đá ấy vẫn còn nhô lên khi nước ròng, trông như một cái núi nhỏ, các ghe thuyền đều không dám lưu thông nơi này.

Tại Vĩnh Cửu thuộc Xã Tam Hiệp, một ngôi đền thờ Ngài Đoàn Văn Cự và 12 Vị Liệt Sĩ đã có công chống giặc Pháp. Theo lời kể lại của Ngoại tôi, nguyên quán An Hảo, đã từng tiếp tế cho lực lượng kháng chiến, thì Ông Cự đã áp dụng thuật “*sái đậu thành binh*” để có đủ binh sĩ đánh chống Pháp, bằng cách dùng đậu xanh và phù phép để tạo ra binh lính, nhưng chẳng may cơ mưu bại lộ, bị tố giác và bị bắt, âm binh chưa đúng ngày thành hình trở thành những con cào cào châu chấu phá hoại mùa màng, lúc bấy giờ những lão niên Xã Tam Hiệp gồm có Tân Mai, Bình Đa và Vĩnh Cửu đều thông suốt huyền thoại này.

Dù chiến thắng, nhà nước Pháp bây giờ cũng phải trả một giá rất đắt và cũng phải kéo dài thời gian mới bình định được dân ta. Pháp chia đất Nam Kỳ ra làm 21 Tỉnh, thứ tự ấn định theo những con số sau: 1) Gia Định, 2) Châu Đốc, 3) Hà Tiên, 4) Rạch Giá, 5) Trà Vinh, 6) Sa Đéc, 7) Bến Tre, 8) Long Xuyên, 9) Tân An, 10) Sóc Trăng, 11) Thủ Dầu Một, 12) Tây Ninh, 13) Biên Hòa, 14) Mỹ Tho, 15) Bà Rịa, 16) Chợ Lớn, 17) Vĩnh Long, 18) Gò Công, 19) Cần Thơ, 20) Bạc Liêu, 21) Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Như vậy, con số chỉ định cho Tỉnh Biên Hoà là con số 13. Con số này mãi cho đến bây giờ thế giới đều vẫn minh tiến bộ, phi thuyền đã đáp xuống Mặt Trăng, lên sao Hỏa, nhưng người đời vẫn còn thắc mắc tự hỏi con số 13 hên hay xui? Là người đã từng sinh sống nơi Tỉnh Biên Hoà, tôi nghĩ là con số hên và nếu có điều may rủi thì là may nhiều rủi ít!

Chức sắc đứng đầu, chỉ huy 21 Tỉnh vừa kể, danh gọi là Thống Đốc Nam Kỳ (Gouverneur de la Cochinchine). Đứng đầu Tỉnh là Quan Tham Biện Tỉnh Trưởng (Administrateur Chef de Province) có một phụ tá là Phó Tham Biện. Tỉnh nhà được chia ra làm 04 Quận: Quận Châu Thành (Délégation du Chef-lieu), Quận Tân Uyên, Quận Xuân Lộc và Quận Long Thành, dưới Quận có Huyện, Tổng và Xã.

Tổ chức hành chánh và quân sự của tỉnh được cắt đặt như sau: Toà Hành Chánh Tỉnh (Toà Bô), Toà Án, Khám Đường, Cơ Quan Cảnh Sát, Công An, Linh Mã Tà GCL (Garde Civile Local) mà dân chúng đùa là “*gạt-đờ-xi-vin lua-canh!*”, Thành Linh (Soldas) hay Linh Tập (Citadelle), Linh Không Quân, Ty Công Chánh (Trường Tiền), Ty Quan Thuế (Douanes), Ty Giáo Huấn gồm có các trường Nam và Nữ Tiểu Học, Bưu Điện (xưa có danh xưng Nhà Dây Thép), Ty Thủy Lâm (Service des Eaux et Forêts). Về thuế vụ thì có Xã Trưởng Xã Bình Trước phụ trách, Ty Y Tế thì gồm có Bệnh Viện Biên Hoà và Bệnh Viện Tâm Thần (Hôpital Psychiatrique) nay là Bệnh Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài, người đã có công lớn điều trị cứu chữa một số lớn dân chúng khắp ba miền đất nước thoát khỏi bệnh mắt trí.

Xưa nếu có ai mưu phản thì sẽ bị đày đi an trí ở Ông Yêm (Bà Rá) hay Côn Nôn. Pháp một mặt mở mang đường xá, cầu cống, tráng nhựa một vài con đường cái quan, nhưng về mặt phổ thông văn hóa thì rất hạn chế, khắp các tỉnh thuộc Nam Kỳ chỉ có hai trường trung học: Cần Thơ và Mỹ Tho, học sinh Biên Hoà rất thiệt thời vì thiếu trường trung học.

Pháp áp dụng luật lệ học đường rất khắc khe, từ lớp Ba (Cours Elémentaire) lên đến lớp Nhất (Cours Supérieur) học sinh phải trải qua mỗi năm một kỳ thi lên lớp (Concours de Passage) nếu đậu mới nhảy lớp cao, bằng nếu rớt thì phải ở lại và nếu năm tới rớt nữa thì sẽ bị đuổi khỏi trường. Lên đến lớp Nhất thì phải lấy Bằng Tiểu Học Pháp Việt; nếu đậu phải làm đơn xin dự thi vào Trường Trung Học Petrus-Ký ở Sài Gòn, qua một kỳ thi tuyển dành cho học sinh Nam Kỳ. Nhân tiện cũng xin được vinh danh những học sinh xuất sắc của Tỉnh Biên Hoà làm rạng danh quê hương xứ Bưởi.

Anh Đào Văn Phô, nguyên Trung Tá Hải Quân, cựu Tỉnh Trưởng Côn Nôn, năm 1936 đã đậu hạng nhất toàn xứ Nam Kỳ, để được nhập học Trường Petrus Ký có học bổng (bourse).

Anh Huỳnh Xuân Thơ (gốc Bến Cá) đã đỗ đầu danh sách các công chức thi tuyển vào phục vụ cho Nam Kỳ Soái Phủ. Sau này anh Thơ là Tổng Giám Đốc Tổng Nha Thuế Vụ.

Với chính sách ngu dân, Pháp hạn chế vấn đề học vấn bằng cách ngăn chặn bước tiến trình độ dân trí của đồng bào ta. Thời kỳ đó, nếu ai chẳng may thi hỏng trung học mà gia đình nghèo khó, hoặc không có thân nhân ở Sài Gòn, thì chẳng có cách nào có điều kiện nhập học các trường tư thục, chỉ còn cách là “*văn chương phú lục chẳng hay, trở về làng cũ học cày cho xong!*”

Trái lại, về những lối ăn chơi cờ bạc rược chè thì nhà cầm quyền Pháp gián tiếp khuyến khích. Bạc bài đi điểm không bị bài trừ tận gốc, mở ra những cửa hàng bán rược trắng có bằng hiệu R.A. (Régie Alcol) Nhà quản lý rược, có giấy phép của chánh quyền sở tại, độc hại hơn nữa là những tiệm Công Yên, tiệm hút thuốc phiện, có treo bằng R.O. (Régie Opium) để các tiên ông, tiên bà, dân làng bệp, tự do đến “*đi mây về gió*” để rồi “*trao tuấn tú cũng so vai rứt cổ, gái thuyền quyền cũng mặt bần da chì*”.

Biên Hoà luôn là địa linh nhân kiệt, tự cổ chí kim có lắm nhân tài trên mọi lãnh vực, ngày xưa danh tánh đã được đề cao: “*Đồng Nai có bốn rồng vàng, Lộc hoa, Sĩ phú, Sang đàn, Nghĩa thi*”.

Quê hương có biết bao nhân tài trí thức, anh hùng dũng cảm như: Cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí, chính trị gia lỗi lạc như Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, những nhà văn, nhà báo, thi sĩ, nhạc sĩ, soạn giả nổi tiếng như Bình Nguyên Lộc, Lương Văn Lưu tự Nhất Lưu, nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên, nhạc sĩ Lê Hựu Hà, soạn giả Ngọc Diệp, v.v...

Nhờ thiên nhiên ưu đãi Biên Hoà có những hầm sạn, hầm đá, hầm đá đỏ, cát trắng, cao su, gạch ngói v.v... đáng kể nhất là những khu rừng: Hồ Nai, Trảng Bôm, Bến Nôm, Bến Súc, Dầu Dây, An Lộc, Xuân Lộc, Tân Uyên, v.v... có đủ các loại gỗ thường và gỗ quý như: dầu, sao, dền dền, huỳnh đường, trắc, giáng hương, bằng lăng thường, bằng lăng cườm, giá tị, da da,... trở thành cỗ thụ, nên ca dao có kể rằng: “*Son trung thường hữu thiên niên mộc, lộ thượng nan phùng bách tuế nhân*” tạm dịch “*Miền rừng núi thường có những loại cây sống trên 1000 năm, nhưng ra đường khó gặp ai thọ đến 100 tuổi.*”

Cũng do cây gỗ tại đây quá thừa thãi nên cần phải có một hãng cưa máy để giải quyết việc cưa xẻ gỗ. Chúng ta đã nghe nói về nhà máy cưa B.I.F. Tân Mai được xem là nhà máy lớn nhất Đông Dương thời bấy giờ, nguyên bằng hiệu là: “*La Bienhoa Industrielle et Forestière*” về sau có lúc đổi danh. Thế gian dù cho nghề khai thác gỗ ban đầu có hưởng lợi thì về sau cũng tàn lụi “*nhất phá sơn lâm nhị đâm hà bá!*”

Trở lại vấn đề tổ chức hành chánh. Xã là cơ sở thấp nhất, nhưng rất hữu hiệu, giúp bộ máy cai trị của nước Pháp nắm vững vấn đề an ninh từ hạ tầng cơ sở. Thời Pháp thuộc Xã thành lập Ban Hội Tề (Ủy Ban Nhân Dân Xã) gồm có 12 chức vị đứng đầu là những Ông Cả, Chủ, Hương Hào, Hương Thân, Xã Trưởng, Chánh Lục Bộ (Ủy Viên Hộ Tịch) phụ trách về khai sinh, khai tử và lập tờ hôn thú v.v.. Hương Quản (Ủy Viên Cảnh Sát), viên chức này oai vệ nhất vì được võ trang bằng một khẩu súng trường, cấp nhỏ nhất là Biện Lại để sai vặt, để nổi trống ba hồi ba dùi, mời hương chức tập họp, nổi trống hồi một để báo động khi có hoạ hoạn hay trộm cướp. Xưa ta có câu: “*Phép vua thua lệ làng*”, nên thời đó mà có một chức vị trong xã, nhiều người nể sợ. Tại xã tôi cư ngụ, hằng năm cứ đến tháng Ba ta, thì làng cho kết bè chuối làm chiếc bè “*tổng gió*”, trên tàu có đủ thực phẩm, gạo, nếp, muối, bánh trái, nhang đèn, sau khi Thầy tụng nệm, khiêng chiếc bè ấy ra các cửa sông thả trôi với tin tưởng cúng thí như vậy dân làng sẽ được mạnh khoẻ. Ngoài ra, hằng năm sau mùa gặt hái, làng thường có tổ chức cúng Miếu gọi là cúng “*Kỳ Yên*” để tạ ơn thần thánh đã giúp nông dân được mùa. Có những xã giàu, cứ vài năm là thuê Ban Hát Bộ về biểu diễn tuồng tích cho dân chúng xem trong ba ngày và dân chúng gọi đó là “*trong chay ngoài bộ*”.

Theo truyền thống tin tưởng của dân chúng, các cơ sở, các nhà máy, ngay cả Bệnh Viện Tâm Thần, cứ đến ngày Rằm tháng 7 ta, thường có tổ chức cúng “*Cô Hồn*” và có làm nhưng cỗ bánh cho giựt giàn.

Hướng về ngã Ba Mũi Tàu từ Biên Hoà vào, bên phải là Quốc Lộ 15, trái là Quốc Lộ 1, cách hai nơi này độ 300 mét, nhà nước Pháp có xây một tượng đài cao, trên một khoảng đất hình tam giác, bề dài độ 400 mét gọi là “*Kỷ Niệm Đài*” nhằm tỏ lòng tri ân những người Việt đi sang Tây đánh giặc và hy sinh vì nước Pháp.

Mỗi năm vào những ngày “*Lễ Chiến Thắng 14 Juillet*” hay “*Đình Chiến 11 tháng 11*” đều có làm lễ diễu binh, trên không trung thì máy bay bà già, dưới đất thì binh sĩ diễu hành, cờ xí rộn rịp, nhạc quốc thiều Pháp trở lên gây sự chú ý cho công chúng. Tưởng cũng cần trình bày rõ là “*Kỷ Niệm Đài*” này đã từng bị chỉ trích trong thời kỳ dân ta cùng chung sức đánh Pháp, giành độc lập.

Liên hệ đến đời học sinh chúng tôi lúc bấy giờ, tuổi trẻ hồn nhiên, vô tư lự, cứ ngày ngày hai buổi đi học, chiều chiều đi chơi, ngày thứ Năm hay Chúa Nhật, hoặc những ngày lễ lớn thì rủ nhau đi đá dế, bắt cá thia thia, nhặt được một quả banh quần vợt mà chúng ta gọi đó là “*banh ba da*”, quả banh tròn láng như sọ dừa khô, như đầu bị cạo trọc, thế mà đôi với chúng tôi là bảo vật vì mỗi khi tan học về, lấy banh ra đá, từ gần trường về đến nhà. Dư thời giờ, chúng tôi cũng có thể theo những ông đi câu cá và quan sát thấy có 3 loại câu đơn giản nhất: *câu cắm* bằng mồi trùng, *câu cần* bằng mồi trứng kiến và *câu nháp* mà mỗi câu là con nhái. Một hôm, gần ngã tư Ga Xe Lửa Biên Hoà, có một ông lão câu nháp bị một tên cảnh sát Pháp phạt vạ vì cho rằng lối câu nháp sẽ gây đau mắt cho người đứng xem cả người đi câu. Mức ấn định phạt là 45 đồng bạc Đông Dương. Tên cò này hể ai vi phạm, như xe không đèn, không thắng, thì bị cái “*tà-ríp*” của hắn là 45 đồng, do đó dân chúng gán cho anh ta danh hiệu “*Cò 45*”!

Kể chuyện Biên Hoà, khi nói con số 45 tưởng cũng cần nói đến con số 47, từ Biên Hoà đi Vũng Tàu đến gần Phước Tân (Long Thành) ngay trên đỉnh đầu dốc có trụ số 47, có nghĩa tính từ Tỉnh đến đây là 47 cây số nên dân chúng tự đặt cho con dốc này là Dốc 47.

Nhân viết bài này thiết nghĩ cũng là một dịp để minh oan cho giới học sinh chúng tôi thời trai trẻ. Chúng tôi khi cắp sách đến trường thì được học câu: “*Tiên học lễ, hậu học văn*” và qua những sách Luân Lý Giáo Khoa Thư hay Quốc Văn Giáo Khoa Thư, chúng tôi đã thấm nhuần những giáo điều nào như: “*Quân Sư Phụ*”, “*Trọng thầy mới được làm Thầy*” hoặc như “*Muốn sang thì bắc cầu Kiều, muốn cho hay chữ phải yêu mến Thầy*”! Thế mà miệng thế gian lại bảo: “*Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò*”. Thuở ấy, chúng tôi đi đường gặp người lớn tuổi đều nghiêng mũ chào cả. Nhận thấy câu tả oán ấy có thể đúng trong hiện tại đời nay, khi mà học sinh, sinh viên xuống đường biểu tình đòi yêu sách, thì cũng có khi Tổng, Bộ Trưởng Giáo Dục phải bay chúc, còn ngày xưa chúng tôi bị Thầy giáo đánh là chuyện thường. Ngày nay, mới đây tại Pháp một giáo sư bạt tay một học sinh bị truy tố ra toà và bị phạt cảnh cáo một số tiền là 800 euros.

Theo nhịp điệu thời gian, tôi cũng lớn dần trong năm tháng, phải tìm công việc làm ăn để sinh sống thì thời gian đó lại xây ra Đệ Nhị Thế Chiến (1939-1945). Năm 1943 thì mầu quốc Pháp bại trận bị Đức Quốc Xã chiếm phân nửa đất đai Pháp, còn ở Việt Nam thì Quân Đội Thiên Hoàng của Nhật Bản đảo chánh Pháp năm 1945. Sau cùng, phe Đồng Minh thắng trận trong đó có Pháp, Pháp không bỏ dờ miếng mồi Đông Dương liền trở lại Việt Nam. Phong trào kháng chiến chống Pháp để dành chủ quyền từ Nam ra Bắc và như ai ai cũng từng nghe Pháp bại trận tại Điện Biên Phủ ở Bắc. Hiệp Định Genève ra đời trong sự âm thầm cấu kết giữa Pháp và Cộng Sản, chia đôi nước Việt Nam thành hai miền: Bắc và Nam, mà ranh giới là sông Bến Hải, vĩ tuyến 17. Tại miền Nam, Pháp thành lập lực lượng quốc gia chống Cộng Sản, nhưng rồi không đủ sức kéo dài chi phí chiến tranh, kể từ 1953 lực lượng viễn chinh của Pháp đành trao quyền lại cho chánh phủ quốc gia trong Nam. Báo chí lại có dịp đăng báo, bày tranh hí hoạ chú giải thực dân Pháp, với nỗi hân hoan vui mừng:

“*Nay xin gao muối vàng hương, Tiễn đưa về chốn Tây Phương cho rồi!!*”

Pháp đi Mỹ đến, Cộng Sản muốn thôn tính miền Nam, chiến tranh lại xảy ra và cuộc chiến kéo dài 30 năm. Trong thời gian này thì đường xa lộ được thành lập, sân bay được nói rộng đến Tam Hiệp, căn cứ quân sự ở Long Bình thu hút hàng ngàn công nhân viên. Khu Kỹ Nghệ được dựng lên, dân chúng làm ăn buôn bán rất phát đạt. Tại Thành Phố Biên Hoà, trước đây chỉ có một rạp hát, nay đếm trên đầu ngón tay có hơn 4 rạp hát, ...nói chung cuộc sống được tự do, no ấm, an bình và thịnh vượng. Rồi cái ngày 30 tháng 04, 1975 xảy ra, cuộc đời vĩ đại. Bao nhiêu của cải làm ra bằng mồ hôi, bằng nước mắt bị cướp đoạt, trong một phút lại tiêu ma, những người ở lại bị Cộng Sản gán tội thành phần “*nguy quân*” và “*nguy quyền*” thì phải đi học tập cải tạo, chủ nhân ông giàu có, thành phần tư sản mại bản thì bị bắt bớ đi cầm tù, người nhanh chân vượt bể, đi chui tìm tự do, có khi bỏ mạng ở biển Đông, thường bị đắm hải tặc Thái Lan cướp bóc và hãm hiếp. Bỏ lại tất cả để cầu sanh mạng, lòng tự nhủ “*còn người còn cửa*”, họ ra đi bỏ lại tất cả.

Hơn 30 năm qua, từ khắp bốn phương trời, họ hầu nay chắc chắn đã có quốc tịch của quốc gia đã cru mang, đã có nhà cửa ổn định, con cái học hành thành tài, nhiều người lại đỗ đạt cao, về vật chất họ không thiếu chi cả, chắc chắn có một điều, tất cả đều thiếu tình nước, tình quê hương tự do như thuở nào, ai ai cũng hy vọng sẽ có một ngày về lại quê cũ. Đó là điều dĩ nhiên vì cây có cội có nguồn, phương chi quê hương là máu là xương thịt. Những diễn biến gần đây trên thế giới cho phép chúng ta lạc quan nghĩ đến cái ngày đoàn tụ ắt không xa, trong cảnh thanh bình đất nước tự do, dân chủ và dân quyền. Mong lắm thay!